

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị N, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn G, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T thỏa thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T thống nhất có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 08/6/2023. Chị N và anh T thỏa thuận thống nhất giao cháu Phạm Gia H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ tuổi thành niên. Chị N không yêu cầu anh Trung cấp D nuôi con.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện nhận nộp cả phần án phí cho anh Phạm Văn T. Chị N phải nộp 150.000 đồng án phí DSST, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0001622 ngày 06/3/2026 (điều chỉnh theo biên lai số 0001624 ngày 06/3/20226), nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Thanh Hoá. Trả lại cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thạch;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung